

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:42/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2021
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Hoàng Văn Khiếu;

2- Ông Trần Văn Dũng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ng Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2021/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Ng** 34 tuổi

Địa chỉ: Thôn Ngòi Th- xã T M- huyện L- Y, có mặt

Bị đơn: Anh **Lâm Thiên Th** 40 tuổi

Địa chỉ: Số.... đường Tr- Khóm 2 phường An Th- Thành phố H- tỉnh Đ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22-4-2021 và các lời khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị Ng trình bày: Chị và anh Lâm Thiên Th kết hôn năm tháng 10 năm 2007 trên cơ sở tự nguyện; đăng ký kết hôn tại UBND xã T M- huyện L- tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2012 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau dẫn đến thường xuyên khúc mắc. Vợ chồng sống ly thân được 9 năm không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh Th có hai cháu là Lâm Bảo Tr sinh ngày 27-02-2008 và Lâm Bảo Ch sinh ngày

18-7-2012. Khi ly hôn anh Th sẽ nuôi cháu Lâm Bảo Tr; chị sẽ nuôi cháu Lâm Bảo Ch. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong bản tự khai bị đơn là anh Lâm Thiên Th trình bày cơ bản như lời khai của chị Ng, theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không cùng quan điểm trong đời sống sinh hoạt cũng như trong xây dựng phát triển kinh tế gia đình. Nay cũng xác định không còn tình cảm anh đồng ý ly hôn. Về con chung, khi ly hôn anh sẽ nuôi cháu Lâm Bảo Tr, chị Ng nuôi cháu Lâm Bảo Ch, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh xác định không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử chị Vũ Thị Ng được ly hôn với anh Lâm Thiên Th; giao cháu Lâm Bảo Tr cho anh Lâm Thiên Th; giao cháu Lâm Bảo Ch cho chị Vũ Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị Vũ Thị Ng và anh Lâm Thiên Th là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Chị Vũ Thị Ng có hộ khẩu thường trú tại thôn Ngòi Thấm- xã T M- huyện L- tỉnh Y; anh Lâm Thiên Th có hộ khẩu thường trú tại phường An Thạnh- thành phố Hồng Ngự- tỉnh Đồng Tháp, tuy nhiên hai bên đã có văn bản thoả thuận yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết. Do vậy Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lâm Thiên Th có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng thủ tục pháp luật quy định.

[2] Về tình cảm: Chị Vũ Thị Ng và anh Lâm Thiên Th kết hôn năm 2007, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Theo lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong những năm qua vợ chồng chị Ng- anh Th không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau; hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết, mặc dù không thể tham gia phiên hoà giải nhưng trong lời khai anh Lâm Thiên Th cũng thừa nhận vợ chồng sống không hạnh

phúc và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Ng. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ng- anh Th đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ng có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh Th hai cháu là Lâm Bảo Tr sinh ngày 27-02-2008 hiện đang ở cùng bố và Lâm Bảo Ch sinh ngày 18-7-2012 hiện đang ở cùng mẹ. Quá trình giải quyết vụ án hai bên thống nhất khi ly hôn anh Th sẽ nuôi cháu Lâm Bảo Tr; chị Ng sẽ nuôi cháu Lâm Bảo Ch; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các cháu; phù hợp hoàn cảnh thực tế cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Vũ Thị Ng được ly hôn với anh Lâm Thiên Th.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Lâm Bảo Tr sinh ngày 27-02-2008 cho anh Lâm Thiên Th; giao cháu Lâm Bảo Ch sinh ngày 18-7-2012 cho chị Vũ Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở bên kia thực hiện quyền này.

3- Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, xác nhận đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008597 ngày 04-5-2021.

4- Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273, Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Vũ Thị Ng có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lâm Thiên Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã T M;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô